

Số: 1332 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 28 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Quyết định danh sách công chức, viên chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tỉnh Tây Ninh năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV, ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Công văn số 2539/BNV-CCVC ngày 29/5/2023 của Bộ Nội vụ về việc tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2023;

Theo đề nghị của Hội đồng thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tỉnh Tây Ninh năm 2023 tại Tờ trình số 418/TTr-HĐTNTH, ngày ...26.../6.../2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Danh sách công chức, viên chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tỉnh Tây Ninh năm 2023 như sau:

Tổng số **327** thí sinh thuộc Khối cơ quan hành chính nhà nước:

a) Đối với cán bộ, công chức

- Nâng ngạch từ ngạch chuyên viên lên chuyên viên chính: **116 thí sinh;**

- Nâng ngạch từ kiểm lâm viên trung cấp lên kiểm lâm viên: **03 thí sinh;**

- Nâng ngạch từ cán sự lên chuyên viên: **13 thí sinh**;
- Nâng ngạch từ kế toán viên trung cấp lên kế toán viên: **01 thí sinh**;
- Nâng ngạch từ kiểm lâm viên lên kiểm lâm viên chính: **11 thí sinh**.

b) Đối với thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

- Thăng hạng từ ngạch chuyên viên lên chuyên viên chính: **19 thí sinh**.
- Thăng hạng từ cán sự lên chuyên viên: **34 thí sinh**;
- Thăng hạng từ kế toán viên trung cấp lên kế toán viên: **130 thí sinh**.

(Danh sách kèm theo)

Điều 2. Thành viên Hội đồng thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tỉnh Tây Ninh năm 2023, Ban phục vụ của Hội đồng và các thí sinh tham dự kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tỉnh Tây Ninh năm 2023 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *hết*

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (T/hiện);
- Ban Giám sát;
- Lưu: VT, Sở Nội vụ.



Võ Đức Trọng

DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TỪ NGẠCH CHUYÊN VIÊN LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2023
(khiếu cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Tây Ninh)

(Kèm theo Quyết định số 1332/QĐ-UBND ngày 28 / 6 / 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)

TT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Được miễn thi ngoại ngữ	Thi ngoại ngữ	Ghi chú
			Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	CẤP TỈNH								
	SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	4							
1	Phạm Thị Thu	Vân		05/05/1979	Phó Chánh Văn phòng Sở, Phụ trách Văn phòng Sở	Văn phòng Sở thuộc Sở Thông tin và Truyền thông		Tiếng Anh	
2	Võ Thành	Hung	02/01/1985		Trưởng phòng	Phòng Thông tin, Báo chí và Xuất bản thuộc Sở Thông tin và Truyền thông		Tiếng Anh	
3	Nguyễn Thị Kiều	Oanh		24/06/1977	Phó trưởng phòng	Phòng Công nghệ thông tin, Bưu chính và Viễn thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông		Tiếng Anh	
4	Lê Thị Bích	Thuận		21/8/1984	Phó Chánh Văn phòng Sở	Văn phòng Sở thuộc Sở Thông tin và Truyền thông		Tiếng Anh	
	SỞ TÀI CHÍNH	7							
1	Huỳnh Thị Thanh	Nam		23/4/1986	Phó Trưởng phòng	Phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp thuộc Sở Tài chính		Tiếng Anh	
2	Vũ Thị Thu	Nga		04/4/1986	Phó Trưởng phòng	Phòng Quản lý giá và công sản thuộc Sở Tài chính		Tiếng Anh	
3	Nguyễn Thị	Nga		26/01/1975	Chánh Văn phòng	Văn phòng Sở Tài chính		Tiếng Anh	
4	Lâm Huỳnh Kim	Thu		03/10/1976	Trưởng phòng	Phòng Quản lý ngân sách thuộc Sở Tài chính		Tiếng Anh	
5	Nguyễn Việt Anh	Thư		17/10/1977	Trưởng phòng	Phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp thuộc Sở Tài chính		Tiếng Anh	
6	Phan Nguyễn Thanh	Tuấn	08/7/1981		Phó Trưởng phòng	Phòng Tài chính đầu tư thuộc Sở Tài chính		Tiếng Anh	
7	Phạm Vũ Nguyệt	Thu		18/10/1985	Phó Trưởng phòng	Phòng Tài chính Hành chính sự nghiệp thuộc Sở Tài chính		Tiếng Anh	
	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	4							
1	Trần Quang	Sang	28/10/1967		Phó Giám đốc	Sở TN&MT		Tiếng Anh	
2	Vũ Tiến	Dũng	25/7/1982		Phó Trưởng phòng	Phòng Quản lý tài nguyên nước và khoáng sản, Sở Tài nguyên và MT		Tiếng Anh	
3	Lê Quang	Định	09/11/1973		Phó Giám đốc	Sở Tài nguyên và Môi trường		Tiếng Anh	
4	Đặng Thị Ngọc	Hà		09/6/1977	Chánh Văn phòng	Sở Tài nguyên và Môi trường		Tiếng Anh	

TT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Được miễn thi ngoại ngữ	Thi ngoại ngữ	Ghi chú
			Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	1							
1	Huỳnh Thị Thu	Hà		12/15/1980	Phó Chánh Văn phòng	Sơ Khon học và Công nghệ		Tiếng Anh	
	SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	3							
1	Nguyễn Kim	Phượng		1/2/1981	Phó Chánh Văn phòng	Văn phòng Sở Kế hoạch và Đầu tư		Tiếng Anh	
2	Phạm Hồng Ngân	Hà		7/13/1986	Phó trưởng Phòng	Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư		Tiếng Anh	
3	Hồ Hải	Thanh	5/9/1976		Phó trưởng Phòng	Phòng Quan lý Đầu tư công thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư		Tiếng Anh	
	SỞ CÔNG THƯƠNG	1							
1	Nguyễn Văn	Thắm	4/10/1968		Phó trưởng Phòng	Phòng Kỹ thuật an toàn Môi trường, Sở Công Thương		Tiếng Anh	
	SỞ XÂY DỰNG	2							
2	Lê Tuấn	Nhac	10/12/1974		Trưởng phòng	Phòng Quản lý Xây dựng, Sở Xây dựng		Tiếng Anh	
3	Lê Thị Cẩm	Linh		2/22/1979	Phó Chánh Văn phòng	Văn phòng Sở Xây dựng		Tiếng Anh	
	BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH	4							
1	Nguyễn Phạm Trí	Quang	1/1/1979		Phó Trưởng phòng	Phòng quản lý quy hoạch và xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh		Tiếng Anh	
2	Vương Trọng	Nghĩa	5/15/1980		Phó Trưởng phòng	Phòng quản lý quy hoạch và xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh		Tiếng Anh	
3	Nguyễn Trần Bảo	Trương	3/15/1984		Phó Trưởng phòng	Phòng quản lý tài nguyên và môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh		Tiếng Anh	
4	Hồ Hải	Hiền	6/11/1974		Phó Chánh Văn Phòng	Ban Quản lý Khu kinh tế		Tiếng Anh	
	SỞ LAO ĐỘNG - TBXH	2							
1	Trần Quốc	Bảo	15/5/1977		Phó Giám đốc	Sơ Lao động - Thương binh và Xã hội		Tiếng Anh	
2	Trần Ngọc	Hiền		08/9/1974	Trưởng phòng	Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội		Tiếng Anh	
	VP ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ HĐND TỈNH	9							
1	Dương Thành	Nhân	2/27/1983		Trưởng phòng	Phòng Hành chính, Tổ chức, Quản trị, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh		Tiếng Anh	

TT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Được miễn thi ngoại ngữ	Thi ngoại ngữ	Chí chú
			Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2	Nguyễn Thị Thu	Hương		11/1/1984	Trưởng phòng	Phòng Công tác HĐND VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh		Tiếng Anh	
3	Hoàng Thị Thanh	Thủy		9/2/1984	Phó Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh	Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh		Tiếng Anh	
4	Nguyễn Việt	Cường	8/21/1977		Phó Trưởng Ban	Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh	X		
5	Võ Quốc	Khánh	9/2/1983		Phó Trưởng Ban	Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh		Tiếng Anh	
6	Nguyễn Thanh	Trung	4/16/1981		Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Công tác Quốc hội	Phòng Công tác Quốc hội, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh		Tiếng Anh	
7	Hồ Khánh	Dung		12/18/1980	Phó Trưởng phòng	Phòng Công tác HĐND, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh		Tiếng Anh	
8	Trần Vũ Yến	Phương		11/4/1985	Phó Trưởng phòng	Phòng Công tác HĐND, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh		Tiếng Anh	
9	Lê Hoàng	Duy	8/27/1980		Phó Trưởng phòng	Phòng Hành chính, Tổ chức Quan tri, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh		Tiếng Anh	
	VĂN PHÒNG UBND TỈNH	9							
1	Phan Thị Tuyết	Nhung		16/03/1979	Phó Chánh Văn phòng	Văn phòng UBND tỉnh		Tiếng Anh	
2	Phan Uy	Khôi	15/08/1977		Phó Trưởng phòng - phụ trách	Phòng Quản trị tài vụ Văn phòng UBND tỉnh		Tiếng Anh	
3	Lê Khắc	Lộc	29/07/1982		Trưởng phòng	Phòng Khoa giáo - Văn xã, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh		Tiếng Anh	
4	Võ Châu	Thông	22/12/1984		Phó Trưởng ban	Ban Tiếp xúc dân Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh		Tiếng Anh	
5	Phạm Thanh	Tuyền		09/10/1985	Trưởng phòng	Phòng Nội chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh		Tiếng Anh	
6	Nguyễn Hữu	Vân	22/03/1985		Chánh Văn phòng (nguyên Trưởng phòng)	Sở Y tế (Biên chế thuộc Phòng Hành chính - Tổ chức, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh)		Tiếng Anh	
7	Vương Thanh	Cần	08/03/1978		Phó Giám đốc	Trung tâm Phục vụ Hành chính công, Văn phòng UBND tỉnh		Tiếng Anh	

TT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Được miễn thi ngoại ngữ	Thi ngoại ngữ	Ghi chú
			Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
8	Nguyễn Thị	Sang		20/03/1986	Phó Trưởng phòng	Phòng Khoa giáo - Văn xã, Văn phòng UBND tỉnh		Tiếng Anh	
9	Nguyễn Thị Thủy	Dung		12/05/1983	Phó Trưởng phòng	Phòng Hành chính - Tổ chức, Văn phòng UBND tỉnh		Tiếng Anh	
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH		2							
1	Lê Huy	Vũ	02/12/1982		Chánh Thanh tra	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		Tiếng Anh	
2	Đặng Chí	Trung	31/5/1980		Phó Chánh Văn phòng phụ trách Văn phòng	Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		Tiếng Anh	
SỞ NỘI VỤ		3							
1	Nguyễn Văn	Mạnh	10/5/1980		Chánh Văn phòng	Sở Nội vụ	X		
2	Ngô Thị Phương	Thảo		12/7/1986	Phó Trưởng phòng	Phòng Xây dựng chính quyền, Sở Nội vụ		Tiếng Anh	
3	Ngô Minh	Tân	27/02/1979		Phó trưởng phòng	Phòng Tổ chức, công chức - Viên chức Sở Nội vụ		Tiếng Anh	
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN		5							
1	Lê Anh	Tâm	07/9/1980		Phó Giám đốc Sở	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tiếng Anh	
2	Trần Quang	Vinh	14/02/1979		Phó Chỉ cục trưởng, Phụ trách Chỉ cục	Chỉ cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và PTNT		Tiếng Anh	
3	Huỳnh Thị Kim	Chi		17/3/1981	Trưởng phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp thuộc Chỉ cục Thủy lợi		Tiếng Anh	
4	Nguyễn Đăng	Thịnh	24/7/1989		Trưởng phòng	Phòng Kế hoạch, Kỹ thuật thuộc Chỉ cục Thủy lợi		Tiếng Anh	
5	Lê Thị Kiều	Trang		23/3/1976	Phó Chỉ cục trưởng, Phụ trách Chỉ cục	Chỉ cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Sở Nông nghiệp và PTNT		Tiếng Anh	
SỞ TƯ PHÁP		2							
1	Đào Thị Anh	Tuyết		12/12/1976	Phó Trưởng phòng	Phòng XD&PBPL, Sở Tư pháp		Tiếng Anh	
2	Nguyễn Thị Thu	Trang		9/24/1983	Phó Trưởng phòng	Phòng HCTP&BTTP, Sở Tư pháp		Tiếng Anh	
II CẤP HUYỆN									
ĐƯƠNG MINH CHÂU		7							

TT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Được miễn thi ngoại ngữ	Thi ngoại ngữ	Ghi chú
			Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Đặng Thủ	Thừa	10/6/1980		Phó Chủ tịch	UBND huyện Dương Minh Châu		Tiếng Anh	
2	Nguyễn Thị Hạnh	Duyên		7/23/1983	Bí thư	Đang ủy xã Chà Lát, huyện Dương Minh Châu		Tiếng Anh	
3	Vũ Thế	Cường	19/10/1980		Trưởng phòng	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Dương Minh Châu		Tiếng Anh	
4	Phạm Thị Kiều	Trang		1/1/1984	Phó Trưởng phòng	Phòng LĐTB&XH huyện Dương Minh Châu		Tiếng Anh	
5	Lê Khắc	Điệp	4/10/1977		Bí thư	Đang ủy xã Cầu Khởi, huyện Dương Minh Châu		Tiếng Anh	
6	Võ Thị Thúy	Linh		10/13/1987	Trưởng phòng	Phòng Tài chính - Kế hoạch, huyện Dương Minh Châu		Tiếng Anh	
7	Lê Thành	Chung	2/23/1978		Bí thư Đảng ủy	Đang ủy Xã Phước Minh, huyện Dương Minh Châu		Tiếng Anh	
	HÒA THÀNH	9							
1	Huỳnh Công	Luận	8/9/1973		Phó Chủ tịch	HDND thị xã Hòa Thành		Tiếng Anh	
2	Nguyễn Hữu	Vinh	18/8/1983		Chánh VP HDND-UBND	Văn phòng HDND-UBND thị xã Hòa Thành		Tiếng Anh	
3	Lý Thị	Hương		1972	P.Trưởng phòng	Phòng Tư pháp, Thị xã Hòa Thành		Tiếng Anh	
4	Huỳnh Quan	Lộc	13/4/1972		Trưởng phòng	Phòng LĐ,TB&XH, thị xã Hòa Thành		Tiếng Anh	
5	Bùi Dân	An	17/7/1968		Phó Trưởng phòng	Phòng LĐ,TB&XH, thị xã Hòa Thành		Tiếng Anh	
6	Cao Thanh	Truyền	28/9/1972		Trưởng phòng	Phòng Nội vụ Hòa Thành		Tiếng Anh	
7	Phạm Thị Ánh	Nguyệt		12/9/1984	Phó Trưởng phòng	Phòng Nội vụ Hòa Thành		Tiếng Anh	
8	Nguyễn Văn	Khanh	20/3/1969		Trưởng phòng	Phòng Giáo dục và Đào tạo Hòa Thành		Tiếng Anh	
9	Huỳnh Thị Thanh	Phương		11/12/1975	Phó Trưởng phòng	Phòng Giáo dục và Đào tạo Hòa Thành		Tiếng Anh	
	TÂN CHÂU	8							
1	Nguyễn Thị	Nhung		10/11/1982	Chủ tịch	Chủ tịch UBND xã Tân Đông, huyện Tân Châu		Tiếng Anh	
2	Nguyễn Thị	Phượng		07/9/1974	Phó Chủ tịch	UBND huyện Tân Châu		Tiếng Anh	
3	Nguyễn Thị Kim	Ngọc		1/1/1984	Trưởng phòng	Phòng Nội vụ Tân Châu		Tiếng Anh	
4	Nguyễn Thị Như	Thơ		2/10/1985	Chánh Văn phòng	Văn phòng HDND-UBND huyện Tân Châu		Tiếng Anh	

TT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Được miễn thi ngoại ngữ	Thi ngoại ngữ	Ghi chú
			Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
5	Võ Văn Hoa	Vinh	11/19/1977		Bí thư	Đảng ủy xã Suối Dây, Tân Châu		Tiếng Anh	
6	Phạm Tấn	Lợi	8/10/1969		Trưởng phòng	Phòng Lao động TB&XH, Tân Châu		Tiếng Anh	
7	Nguyễn Thị Thủy	Dương		2/14/1977	Phó Trưởng phòng	Phòng Tư pháp Tân Châu		Tiếng Anh	
8	Mai Thị Kim	Thanh		3/18/1981	Phó Trưởng phòng	Phòng Tài nguyên - Môi trường Tân Châu		Tiếng Anh	
	TÂN BIÊN	2							
1	Nguyễn Chí	Sang	10/7/1976		Phó Trưởng phòng	Phòng LĐTB và XH, UBND huyện Tân Biên		Tiếng Anh	
2	Hoàng Công	Quý	6/16/1983		Phó Trưởng phòng	Phòng Nội vụ huyện Tân Biên		Tiếng Anh	
	BẾN CẦU	2							
1	Võ Thị	Thanh		12/5/1983	Chủ tịch	UBND xã An Thạnh		Tiếng Anh	
2	Đỗ Hoàng	Khải	07/06/1975		Bí thư	Đảng ủy xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu		Tiếng Anh	
	TP TÂY NINH	17							
1	Trần Thị Ly	Lan		10/22/1979	Trưởng phòng	Phòng Quản lý đô thị, TPTN		Tiếng Anh	
2	Nguyễn Thanh	Long	7/11/1981		Chủ tịch	UBND phường Hiệp Ninh TPTN		Tiếng Anh	
3	Lê Thị Ngọc	Diễm		8/21/1980	Trưởng phòng	Phòng Văn hóa và Thông tin, TPTN		Tiếng Anh	
4	Lương Bá	Can	25/10/1978		Phó Chủ tịch UBND	UBND Thành phố		Tiếng Anh	
5	Nguyễn Thị Thanh	Thúy		06/9/1981	Trưởng phòng	Phòng Nội vụ thành phố		Tiếng Anh	
6	Huỳnh Thanh	Nhã	20/8/1981		Phó Trưởng Phòng	Phòng Nội vụ thành phố		Tiếng Anh	
7	Phạm Kim	Uyên		08/3/1981	Chánh Văn phòng	VP HĐND và UBND Thành phố Tây Ninh		Tiếng Anh	
8	Lý Minh	Tâm	10/29/1982		Chủ tịch UBND	UBND Phường IV thành phố Tây Ninh		Tiếng Anh	
9	Lưu Mạnh	Tú	5/4/1965		Trưởng phòng	Phòng Tư pháp thành phố	X		
10	Lưu Trung	Đan	4/17/1979		Phó phòng	Phòng Tư pháp thành phố		Tiếng Anh	
11	Hồ Thanh	Vinh	5/24/1971		Phó Trưởng Phòng	Phòng Kinh tế Thành phố		Tiếng Anh	
12	Nguyễn Thanh	Nghị	15/12/1980		Trưởng phòng	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố		Tiếng Anh	
13	Lưu Thị	Thu		10/8/1975	Phó Trưởng phòng	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố		Tiếng Anh	

TT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Được miễn thi ngoại ngữ	Thi ngoại ngữ	Ghi chú
			Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
14	Nguyễn Nhật Lê	Vinh	10/7/1977		Phó Bí thư - Chủ tịch UBND	UBND Phường 2, TP TN		Tiếng Anh	
15	Phạm Văn	Thảo	28/3/1984		Bí thư Đảng ủy-Chủ tịch HĐND	Đang ủy phường Ninh Thạnh, TP TN		Tiếng Anh	
16	Nguyễn Tấn	Đạt	26/4/1975		Bí thư Đảng ủy-Chủ tịch HĐND	Đang ủy xã Tân Bình, TP TN		Tiếng Anh	
17	Nguyễn Trung	Dũng	07/10/1986		Phó Bí thư Đảng ủy	Đang ủy xã Thạnh Tân, TP TN		Tiếng Anh	
	GỎ DẦU	7							
1	Trương Thị	Phú		05/12/1968	Phó Chủ tịch	UBND huyện Gò Dầu	X		
2	Tôn Nữ Ngọc	Hằng		20/10/1982	Trưởng phòng	Phòng Nội vụ Gò Dầu		Tiếng Anh	
3	Nguyễn Thị Gái	Liên		01/8/1984	BT Đảng ủy	Xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu		Tiếng Anh	
4	Nguyễn Thái	Bình	18/4/1975		Trưởng phòng	Phòng Tài chính - Kế hoạch, huyện Gò Dầu		Tiếng Anh	
5	Đỗ Trung	Tín	5/2/1974		Phó Trưởng Phòng	Phòng Nội vụ, huyện Gò Dầu		Tiếng Anh	
6	Nguyễn Ngọc	Thạch	24/4/1978		Phó Trưởng Phòng	Phòng Giáo dục và Đào tạo, huyện Gò Dầu		Tiếng Anh	
7	Phan Thị	Kiên		05/3/1986	BT Đảng ủy	Xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu		Tiếng Anh	
	TRĂNG BÀNG	4							
1	Trần Thông	Trực	22/4/1978		Trưởng phòng	Phòng QLĐT thị xã Trảng Bàng	X		
2	Huỳnh Thanh	Hải	24/4/1976		Trưởng phòng	Phòng GDĐT Trảng Bàng	X		
3	Lê Chính	Nghĩa	15/02/1985		Chủ tịch UBND	UBND phường Trảng Bàng		Tiếng Anh	
4	Nguyễn Minh	Thuận	15/6/1984		Bí Thư Đảng ủy	Phường An Tịnh		Tiếng Anh	
	CHÂU THÀNH	1							
1	Đào Thị Thanh	Nga		4/6/1983	Phó Trưởng ban Pháp chế	Hội đồng nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh		Tiếng Anh	
	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	1							
1	Ngô Thị Rạng	Đông		09/4/1980	Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ tỉnh	Hội Chữ thập đỏ tỉnh		Tiếng Anh	

Tổng cộng:

116

UBND TỈNH TÂY NINH

DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC TỪ KIỂM LÂM VIÊN TRUNG CẤP LÊN KIỂM LÂM VIÊN, TỪ CÁN SỰ LÊN CHUYÊN VIÊN, TỪ KẾ TOÁN VIÊN TRUNG CẤP LÊN KẾ TOÁN VIÊN 2023

(Khối cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Tây Ninh)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)

TT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Miễn thi ngoại ngữ	Thi ngoại ngữ	Ghi chú
			Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I. Dự thi lên ngạch Kiểm lâm viên									
1	Lê Thị Bích	Thuận		7/29/1971	Kiểm lâm viên trung cấp	Phòng Hành chính, Tổng hợp thuộc Chi cục Kiểm lâm		Tiếng Anh	
2	Nguyễn Văn	Trị	12/12/1966		Kiểm lâm viên trung cấp	Hạt Kiểm lâm huyện Tân Biên thuộc Chi cục Kiểm lâm		Tiếng Anh	
3	Ngô Chí	Luận	09/12/1967		Kiểm lâm viên trung cấp	Hạt Kiểm lâm liên huyện huyện Châu Thành - Bến Cầu thuộc Chi cục Kiểm lâm		Tiếng Anh	
II. Dự thi nâng ngạch lên Chuyên viên									
1	Tạ Kim	Thạch		7/20/1982	Cán sự	Phòng Hành chính - Thanh tra thuộc Chi cục ATVSTP, Sở Y tế		Tiếng Anh	
2	Nguyễn Thị Tuyết	Nga		1/22/1989	Cán sự	Văn phòng Sở Xây dựng		Tiếng Anh	
3	Lương Thị Diệu	Hiền		14/12/1972	Cán sự	Văn phòng Sở LĐ-TB và XH		Tiếng Anh	
4	Võ Hồng	Nhung		5/16/1991	Cán sự	VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh		Tiếng Anh	
5	Nguyễn Thị	Cát		14/6/1989	Cán sự	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		Tiếng Anh	
6	Nguyễn Tấn	Tài	10/2/1983		Cán sự	Phòng Văn hóa và Thông tin, UBND huyện DMC		Tiếng Anh	

TT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Miễn thi ngoại ngữ	Thi ngoại ngữ	Ghi chú
			Nam	Nữ					
7	Nguyễn Thị Yến	Oanh		2/2/1979	Cán sự	Phòng LĐTBXH, UBND huyện DMC		Tiếng Anh	
8	Huỳnh Văn	Phát	1/18/1972		Cán sự	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện DMC		Tiếng Anh	
9	Tôn Nữ Ngọc	Tuyền		29/11/1985	Cán sự	Văn phòng HĐND và UBND huyện Hòa Thành	X		
10	Lại Thị Anh	Đào		12/5/1987	Cán sự	Phòng VH TT, UBND huyện Hòa Thành		Tiếng Anh	
11	Phan Văn	Hở	15/12/1965		Cán sự	Phòng VH TT, UBND huyện Hòa Thành		Tiếng Anh	
12	Lê Thị Kim	Loan		1987	Cán sự	Phòng LĐTB và XH, Tân Biên		Tiếng Anh	
13	Huỳnh Tấn	Tài	1977		Cán sự	Phòng Tài chính - Kế hoạch, Tân biên		Tiếng Anh	
III. Dự thi ngạch Kế toán viên									
1	Huỳnh	Như		10/24/1979	Kế toán	Phòng Giáo dục và Đào tạo TPTN		Tiếng Anh	

UBND TỈNH TÂY NINH

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TỪ NGẠCH KIỂM LÂM VIÊN
LÊN KIỂM LÂM VIÊN CHÍNH NĂM 2023 (Khối cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Tây Ninh)**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)

TT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Miễn thi ngoại ngữ	Thi ngoại ngữ	Ghi chú
			Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Võ Minh	Quân	7/12/1971		Trưởng phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp, Chi cục Kiểm lâm		Tiếng Anh	
2	Bùi Thị Lan	Khương		5/15/1972	Phó trưởng phòng	Phòng Hành chính, Tổng hợp, Chi cục Kiểm lâm		Tiếng Anh	
3	Lê Minh	Thuần	2/8/1965		Trưởng phòng	Phòng Quản lý, Bảo vệ và PTR, Chi cục Kiểm lâm	x		
4	Phan Thị	Dung		3/24/1988	Phó trưởng phòng	Phòng Quản lý, Bảo vệ và PTR, Chi cục Kiểm lâm		Tiếng Anh	
5	Nguyễn Thành	Vinh	25/6/1987		Phó Đội trưởng	Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR - Chi cục Kiểm lâm		Tiếng Anh	
6	Nguyễn Xuân	Phát	2/3/1971		Phó Đội trưởng	Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR - Chi cục Kiểm lâm		Tiếng Anh	
7	Ha Na	Phi	2/13/1984		Phó Hạt trưởng-Phụ trách Hạt	Hạt Kiểm lâm liên huyện Châu Thành- Bến Cầu, Chi cục Kiểm lâm		Tiếng Anh	
8	Võ Văn	Trí	30/5/1978		Phó Chi cục trưởng	Chi cục Kiểm lâm		Tiếng Anh	
9	Đàm Truyền Nghiêm	Tuấn	3/3/1973		Phó Hạt trưởng	Hạt Kiểm lâm liên huyện Châu Thành - Bến Cầu, Chi cục Kiểm lâm		Tiếng Anh	
10	Tạ Văn	Tính	16/3/1969		Hạt trưởng	Hạt Kiểm lâm huyện Tân Châu, Chi cục Kiểm lâm		Tiếng Anh	
11	Nguyễn Nhật	Thành	6/6/1972		Phó Hạt trưởng	Hạt Kiểm lâm huyện Tân Châu, Chi cục Kiểm lâm		Tiếng Anh	

TỔNG CỘNG: 11

UBND TỈNH TÂY NINH

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TỪ NGẠCH CHUYÊN VIÊN
LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2023 (khỏi cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Tây Ninh)
(Kèm theo Quyết định số 1332/QĐ-UBND ngày 28 / 6 /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)**

TT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Được miễn thi ngoại ngữ	Thi ngoại ngữ	Ghi chú
			Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Nguyễn Văn	Thanh	20/8/1980		Giám đốc	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại, SCT		Tiếng Anh	
2	Lê Khánh	Trình	17/08/1985		Phó Giám đốc	Trung tâm KC & XTTM, Sở Công Thương	x		
3	Lê Bình	Thanh	17/7/1969		Giám đốc	Cơ sở Cai nghiện ma túy, SLĐTBXH		Tiếng Anh	
4	Đặng Xuân	Vũ	2/5/1968		Giám đốc	Trung tâm Dịch vụ việc làm -Giáo dục nghề nghiệp Tây Ninh, Sở Lao động - TB &XH		Tiếng Anh	
5	Lê Trường	Thọ	06/6/1972		Phó Giám đốc	Trung tâm Dịch vụ việc làm -Giáo dục nghề nghiệp Tây Ninh, Sở Lao động - TB &XH		Tiếng Anh	
6	Đặng Thị Kim	Trang		#####	Phó Giám đốc	Trung tâm Công báo – Tin học thuộc VP UBND tỉnh		Tiếng Anh	
7	Nguyễn Thị Mỹ	Tú		3/27/1982	Phó Giám đốc	Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh TN, Sở Nội vụ		Tiếng Anh	
8	Trần Thái	Nam	12/12/1974		Phó Trưởng ban	Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen		Tiếng Anh	
9	Nguyễn Thành	Quan	13/11/1976		Phó Giám đốc	Ban QLDA ĐTXD tỉnh Tây Ninh		Tiếng Anh	
10	Nguyễn Thị Ngọc	Vui		11/4/1980	Phó Giám đốc	Ban QLDA ĐTXD tỉnh Tây Ninh		Tiếng Anh	
11	Phan Kim	Đồng	2/1/1981		Phó Giám đốc	Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh trực thuộc Sở Tài nguyên và MT		Tiếng Anh	

TT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Được miễn thi ngoại ngữ	Thi ngoại ngữ	Ghi chú
			Nam	Nữ					
12	Nguyễn Hoàng	Tấn	27/9/1984		Giám đốc	Trung tâm Giám sát, điều hành kinh tế, xã hội tập trung tỉnh Tây Ninh trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông		Tiếng Anh	
13	Vũ Anh	Đức	17/6/1978		Phó Giám đốc	Ban Quản lý Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tiếng Anh	
14	Lê Tấn	Lửa	15/04/1979		Phó Giám đốc	Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Tây Ninh.	x		
15	Nguyễn Thanh	Hà	20/7/1977		Giám đốc	Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố, UBND TP TN		Tiếng Anh	
16	Nguyễn Minh	Trung	12/20/1986		Giám đốc	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Dương Minh Châu		Tiếng Anh	
17	Nguyễn Thành	Trung	24/5/1985		Phó Giám đốc	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện Dương Minh Châu		Tiếng Anh	
18	Phan Thị Mỹ	Linh		08/6/1977	Giám đốc	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện Bến Cầu		Tiếng Anh	
19	Trần Thị Hồng	Ngọc		27/02/1987	Phó Giám đốc	Trung tâm Phát triển Quỹ đất Bến Cầu		Tiếng Anh	

Tổng cộng: 19 trường hợp

UBND TỈNH TÂY NINH

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI THĂNG HẠNG
CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC TỪ CÁN SỰ LÊN CHUYÊN VIÊN,
TỪ KẾ TOÁN VIÊN TRUNG CẤP LÊN KẾ TOÁN VIÊN NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 4352/QĐ-UBND ngày 28/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)

TT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Được miễn thi	Thi ngoại ngữ	Ghi chú
			Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	Nâng ngạch từ cán sự lên chuyên viên								
1	Đỗ Thị Hồng	Loan		11/10/1988	Cán sự	Phòng Hành chính, Trung tâm Giám sát, điều hành kinh tế xã hội tập trung, Sở Thông tin và truyền thông		Tiếng Anh	
2	Võ Hoa	Lam		15/11/1987	Cán sự	Văn phòng BQL Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen		Tiếng Anh	
3	Lâm Văn	Phong	24/10/1987		Cán sự	Văn phòng BQL Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen		Tiếng Anh	
4	Vương Công	Ty	04/12/1985		Cán sự	Phòng Quản lý, Bảo vệ rừng, Ban Quản lý Vườn Quốc Gia Lò Gò Xa Mát		Tiếng Anh	
5	Đặng Công	Thiện	13/12/1982		Cán sự	Phòng Quản lý, Bảo vệ rừng, Ban Quản lý Vườn Quốc Gia Lò Gò Xa Mát		Tiếng Anh	
6	Đặng Thị	Nguyệt		07/08/1978	Cán sự	Phòng Tổ chức Hành chính, Bệnh viện Phục Hồi chức năng tỉnh Tây Ninh		Tiếng Anh	
7	Lê Trần Anh	Khoa	26/05/1984		Cán sự	Phòng Tổ chức Hành chính, TTYT thị xã Trảng Bàng		Tiếng Anh	
8	Lê Thị Thu	Hiền		15/10/1983	Cán sự	Phòng Tổ chức Hành chính, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh		Tiếng Anh	
9	Phan Ngọc	Yến		10/03/1974	Cán sự	Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh		Tiếng Anh	
10	Đoàn Thanh	Trúc		20/05/1984	Cán sự	Phòng Tổ chức Hành chính, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh		Tiếng Anh	
11	Huỳnh Mai Trọng	Nghĩa	01/04/1990		Cán sự	Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh		Tiếng Anh	
12	Nguyễn Anh	Tú	22/09/1990		Cán sự	Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh		Tiếng Anh	

TT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Được miễn thi	Thi ngoại ngữ	Ghi chú
			Nam	Nữ					
13	Võ Thị Hồng	Nhung			Cao đẳng CNTT	Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh		Tiếng Anh	
14	Phạm Bảo	Quốc	18/6/1988		Cán sự	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh thuộc STNMT		Tiếng Anh	
15	Nguyễn Thị Minh	Thương		12/5/1981	Cán sự	Văn phòng Đăng ký đất đai - CN thành phố Tây Ninh; thuộc STNMT		Tiếng Anh	
16	Trần Thị Trúc	Phương		1987	Phó Trưởng phòng	Trung tâm Phát triển quỹ đất: thuộc STNMT		Tiếng Anh	
17	Phạm Thị Thanh	Trúc		7/27/1984	Viên chức (Cán sự)	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh -Chi nhánh Gò Dầu; Sở TNMT		Tiếng Anh	
18	Trần Thị Kim	Ngân		20/4/1983	Viên chức (Cán sự)	Cơ sở Cai nghiện ma túy, Sở Lao động - TB XH		Tiếng Anh	
19	Phan Thị Phượng	Duyên		10/8/1985	Phó Trưởng phòng	Trung tâm Văn hóa tỉnh, Sở Văn hóa, TTDL		Tiếng Anh	
20	Huỳnh Tấn	Hiệp	12/30/1984		Trưởng Bộ phận Kế hoạch - Tổng hợp	Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng DMC		Tiếng Anh	
21	Phạm Mạnh	Tiến	5/21/1985		viên chức	TT Phát triển quỹ đất Hòa Thành		Tiếng Anh	
22	Huỳnh Thị Thu	Hương		15/5/1985	viên chức	TT Phát triển quỹ đất Hòa Thành		Tiếng Anh	
23	Trần Phước	Bé	8/15/1985		Nhân viên	Ban QLDAĐTXD Tân Châu		Tiếng Anh	
24	Nguyễn Tuấn	Giang	6/8/1990		Nhân viên	Ban QLDAĐTXD, Tân Châu		Tiếng Anh	
25	Nguyễn Thị	Vân		9/9/1991	Nhân viên	Ban QLDAĐTXD, Tân Châu		Tiếng Anh	
26	Nguyễn Thanh	Chung	13/11/1980		Viên chức	Trung tâm VH TT và TT Tân Biên		Tiếng Anh	
27	Nguyễn Ngọc	Diễm	19/12/1983		Chủ tịch	Hội Chữ thập đỏ huyện Tân Biên		Tiếng Anh	
28	Phan Thị Kim	Pha		20/01/1987	Viên chức	Trung tâm VH, TT & TT Bến Cầu		Tiếng Anh	

TT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức đanh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Được miễn thi	Thi ngoại ngữ	Ghi chú
			Nam	Nữ					
29	Lê Tuấn	Kiệt	07/8/1972		Viên chức	Trung tâm VH,TT&TT Bến Cầu		Tiếng Anh	
30	Huỳnh Tấn	Đạt	23/8/1977		Trưởng Bộ phận BT và GPMB	Trung tâm PTQD TP TPTN		Tiếng Anh	
31	Lê Thị Cẩm	Hường		19/7/1987	Viên chức	Trung tâm PTQD TPTN		Tiếng Anh	
32	Nguyễn Đăng	Khoa	4/3/1980		Viên chức	TT VH,TT&TT Gò Dầu		Tiếng Anh	
33	Nguyễn Thị	Chung		6/5/1983	Cán sự	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh Châu Thành		Tiếng Anh	
34	Nguyễn Khắc	Đông	10/30/1988		Cán sự	Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Châu Thành		Tiếng Anh	
IV	Nâng ngạch từ kế toán viên trung cấp lên kế toán viên								
1	Phạm Thị Hồng Vân			12/07/1984	Kế toán viên trung cấp	Phòng Hành chính, Trung tâm Giám sát, điều hành kinh tế, xã hội tập trung, Sở Thông tin và truyền thông		Tiếng Anh	
2	Phan Thị Hồng Bạch			05/9/1988	Kế toán viên trung cấp	Trung tâm Phát triển quỹ đất, Thuộc STNMT		Tiếng Anh	
3	Đinh Đức	Tài	9/7/1986		Kế toán trung cấp	Phòng Tài chính kế toán - Bệnh viện đa khoa tỉnh		Tiếng Anh	
4	Nguyễn Thị	Quý		2/7/1992	Kế toán cao đẳng	Phòng TCKT-Bệnh viện Lao và Bệnh phổi		Tiếng Anh	
5	Lê Thị Kim	Hoài		17/12/1990	Kế toán trung cấp	Phòng TCHC-TTYT Dương Minh Châu		Tiếng Anh	
6	Phạm Thanh	Duy		10/12/1988	Kế toán trung cấp	Phòng KHTC-TTYT Dương Minh Châu		Tiếng Anh	
7	Nguyễn Thị Hồng	Tiến		04/10/1987	Kế toán trung cấp	Phòng KHTC-Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế		Tiếng Anh	
8	Dương Thị	Lâm		12/19/1985	Kế toán	Phòng Tài chính kế toán - TTYT Gò Dầu		Tiếng Anh	
9	Nguyễn Thị	Khuyên		28/7/1987	Kế toán	THPT Tân Đông, SGĐĐT		Tiếng Anh	
10	Cao Thị	An		9/12/1985	Kế toán	THPT Ngô Gia Tự, SGĐĐT		Tiếng Anh	
11	Trần Thị Như	Hoà		20/6/1984	Kế toán	Cao đẳng Sư phạm TN, SGĐĐT		Tiếng Anh	
12	Nguyễn Thị Như	Nga		7/21/1977	Kế toán	THPT Tân Châu, SGĐĐT		Tiếng Anh	

TT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Được miễn thi	Thi ngoại ngữ	Ghi chú
			Nam	Nữ					
13	Nguyễn Thị Thanh	Hằng		20/9/1988	Kế toán	MN Hướng Dương, DMC		Tiếng Anh	
14	Đàm Thị	Hoa		24/12/1986	Kế toán	THCS Phước Ninh, DMC		Tiếng Anh	
15	Lưu Thị Phương	Thanh		24/4/1989	Kế toán	MN Bến Cui, DMC		Tiếng Anh	
16	Dương Hồng	Nhung		04/5/1981	Kế toán	Tiểu học Bàu Nang A, DMC		Tiếng Anh	
17	Đào Thị	Nga		30/4/1977	Kế toán	Mầm non xã Phan, DMC		Tiếng Anh	
18	Đỗ Thu	Trang		18/10/1987	Kế toán	TH Cầu Khởi B, DMC		Tiếng Anh	
19	Trương Võ Thị Thủy	Dương		17/11/1989	Kế toán	Tiểu học Trường Mít B, DMC		Tiếng Anh	
20	Trần Thị Hồng	Xuân		20/7/1988	Kế toán	MN Suối Đá, DMC		Tiếng Anh	
21	Nguyễn Hồ Minh Thanh	Trúc		21/02/1986	Kế toán	THCS Chà Là, DMC		Tiếng Anh	
22	Trần Thị	Thích		31/10/1987	Kế toán	Tiểu học Phước Ninh, DMC		Tiếng Anh	
23	Nguyễn Thị Thủy	Dương		18/05/1986	Kế toán	TH Bàu Nang B, DMC		Tiếng Anh	
24	Huỳnh Thị Ru	Ny		05/10/1986	Kế toán	THCS Phước Minh, DMC		Tiếng Anh	
25	Đỗ Bích	Hạnh		17/02/1984	Kế toán	THCS Trường Mít, DMC		Tiếng Anh	
26	Phạm Thị Kim	Thoa		20/12/1986	Kế toán	Mầm non Phước Minh, DMC		Tiếng Anh	
27	Nguyễn Thị Phương	Hằng		6/12/1987	Kế toán	MN Ong Vàng, Hòa Thành		Tiếng Anh	
28	Dương Kim	Liễn		10/17/1985	Kế toán	MN Ánh Sao, Hòa Thành		Tiếng Anh	
29	Nguyễn Thị Lệ	Tuyền		10/30/1984	Kế toán	TH Nguyễn Thị Minh Khai, Hòa Thành		Tiếng Anh	
30	Đỗ Thị Kim	Phượng		24/8/1985	Kế toán	TH Đoàn Thị Diễm, Hòa Thành		Tiếng Anh	
31	Lê Minh	Bằng	9/6/1984		Kế toán	TH Bạch Đằng, Hòa Thành		Tiếng Anh	
32	Trần Thị Diễm	An		8/1/1986	Kế toán viên trung cấp	Trường mầm non Thái Dương- UBND Hòa Thành		Tiếng Anh	
33	Đặng Thị Mỹ	Linh		6/13/1982	Kế toán	TH Phạm Hùng, Hòa Thành		Tiếng Anh	
34	Nguyễn Thị Hồng	Phúc		5/17/1985	Kế toán	TH Nguyễn Đình Chiểu, Hòa Thành		Tiếng Anh	
35	Nguyễn Huỳnh Thanh	Trúc		7/24/1988	Kế toán	TH Trần Quốc Toản, Hòa Thành		Tiếng Anh	
36	Đào Thị Kiều	Tiên		8/22/1987	Kế toán	TH Nguyễn Viết Xuân, Hòa Thành		Tiếng Anh	

TT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Được miễn thi	Thi ngoại ngữ	Ghi chú
			Nam	Nữ					
37	Phùng Thị	Vân		1/21/1984	Kế toán	TH Nguyễn Lương Bằng, Hòa Thành		Tiếng Anh	
38	Lê Thị Huỳnh	Hiếu		17/01/1985	Kế toán	TH Nguyễn Văn Trỗi, Hòa Thành		Tiếng Anh	
39	Nguyễn Thị Xuân	Hương		06/08/1984	Kế toán	TH Nguyễn Du, Hòa Thành		Tiếng Anh	
40	Nguyễn Phước	Tấn	1/1/1982		Kế toán	TH Châu Văn Liêm, Hòa Thành		Tiếng Anh	
41	Võ Ngọc Minh	Tuyền		01/01/1985	Kế toán	Trường mầm non Hoa Nắng Hòa Thành		Tiếng Anh	
42	Phan Thị Mỹ	Phụng		3/7/1984	Kế toán	THCS Trường Hòa, Hòa Thành		Tiếng Anh	
43	Nguyễn Thị Thúy	An		2/18/1987	Kế toán	TH Bùi Thị Xuân, Hòa Thành		Tiếng Anh	
44	Hồ Văn	Thương	10/03/1992		Kế toán	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng thị xã Hòa Thành		Tiếng Anh	
45	Nguyễn Thị	Lan		7/14/1987	Kế toán	Trường MG Tân Đông, Tân Châu		Tiếng Anh	
46	Vũ Thị Thu	Trang		8/12/1987	Kế toán	Trường MN Tân Hòa, Tân Châu		Tiếng Anh	
47	Võ Thúy	Kiều		10/18/1983	Kế toán	Trường TH Lương Định Của, Tân Châu		Tiếng Anh	
48	Bùi Thị	Chường		5/15/1985	Kế toán	Trường TH Nguyễn Viết Xuân, Tân Châu		Tiếng Anh	
49	Hồ Thị	Thu		2/20/1985	Kế toán	Trường TH Suối Ngõ A, Tân Châu		Tiếng Anh	
50	Trần Thị	Hường		3/10/1985	Kế toán	Trường THCS Lê Lợi, Tân Châu		Tiếng Anh	
51	Phạm Thị Tường	Vi		4/26/1986	Kế toán	MN Tân Thành		Tiếng Anh	
52	Lê Thị	Lụa		21/02/1987	Kế toán	Trường MG Tân Lập, Tân Biên		Tiếng Anh	
53	Nguyễn Phạm Hồ	Thảo		1/29/1988	Kế toán	Trường MG Tân Phong, Tân Biên		Tiếng Anh	
54	Nguyễn Thị Thúy	Dương		02/3/1986	Kế toán	Trường MG Hoa Hồng, Tân Biên		Tiếng Anh	
55	Đặng Thị	Lắm		4/25/1986	Kế toán	Trường MG Sơn Ca, Tân Biên		Tiếng Anh	
56	Lê Thị Kiều	Hoa		9/21/1987	Kế toán	Trường MG Thạnh Bắc, Tân Biên		Tiếng Anh	
57	Nguyễn Thị Kim	Thoa		12/13/1988	Kế toán	Trường MN Hoa Mai, Tân Biên		Tiếng Anh	
58	Nguyễn Thị Huế	Trinh		15/02/1985	Kế toán	Trường MN Tân Khai, Tân Biên		Tiếng Anh	
59	Phạm Thị	Hạnh		7/21/1984	Kế toán	Trường TH Nguyễn Bá Ngọc, Tân Biên		Tiếng Anh	
60	Trương Thị Cầm	Thúy		7/22/1987	Kế toán	Trường TH Thạnh Bình B, Tân Biên		Tiếng Anh	

TT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Được miễn thi	Thi ngoại ngữ	Ghi chú
			Nam	Nữ					
61	Trương Thị Mỹ	Hoa		7/9/1986	Kế toán	Trường TH Tân Phong, Tân Biên		Tiếng Anh	
62	Nguyễn Thị Kim	Thoa		3/5/1988	Kế toán	Trường TH Thạnh Tây A, Tân Biên		Tiếng Anh	
63	Phan Thị Tú	Anh		06/4/1987	Kế toán	Trường TH Nguyễn Đình Chiêu, Tân Biên		Tiếng Anh	
64	Dương Văn	Bình	4/20/1988		Kế toán	Trường TH Tân Lập, Tân Biên		Tiếng Anh	
65	Trịnh Thị Trang	Phục		6/12/1984	Kế toán	Trường TH Thạnh Bình A, Tân Biên		Tiếng Anh	
66	Nguyễn Thị	Tâm		14/5/1988	Kế toán	Trường TH Thanh Xuân, Tân Biên		Tiếng Anh	
67	Phạm Thị	Xinh		18/02/1985	Kế toán	Trường TH Thạnh Bắc A, Tân Biên		Tiếng Anh	
68	Nguyễn Thị Hồng	Gấm		02/01/1986	Kế toán	Trường TH Trà Vong B, Tân Biên		Tiếng Anh	
69	Võ Thị	Lam		8/19/1986	Kế toán	Trường THCS Thị Trấn Tân Biên		Tiếng Anh	
70	Dương Thị	Hạnh		3/13/1985	Kế toán	Trường THCS Hòa Hiệp, Tân Biên		Tiếng Anh	
71	Lâm Hải	Thanh		7/21/1989	Kế toán	Trường THCS Thạnh Bắc, Tân Biên		Tiếng Anh	
72	Nguyễn Thanh	Sang	12/27/1986		Kế toán	Trường THCS Trà Vong, Tân Biên		Tiếng Anh	
73	Nguyễn Minh	Tuấn	12/15/1985		Kế toán	Trường MG Long Phước, Bến Cầu		Tiếng Anh	
74	Võ Thiện Duyên	Anh		31/12/1987	Kế toán	Trường MN Long Khánh , Bến Cầu		Tiếng Anh	
75	Trần Thị Thanh	Nhung		4/10/1986	Kế toán	Trường THCS Long Khánh, Bến Cầu		Tiếng Anh	
76	Quách Thị Loan	Anh		5/7/1986	Kế toán viên trung cấp	MN 1/6, TPTN		Tiếng Anh	
77	Trần Thị Thuý	Linh		3/24/1983	Kế toán viên trung cấp	MN Tuổi Ngọc, TPTN		Tiếng Anh	
78	Trần Thị Khả	Hân		3/23/1980	Kế toán viên trung cấp	THCS Võ Văn Kiệt, TPTN		Tiếng Anh	
79	Bùi Thị	Quý		4/4/1985	Kế toán viên trung cấp	TH Lê Văn Tám, TPTN		Tiếng Anh	
80	Lê Yến	Linh		12/15/1985	Kế toán viên trung cấp	TH Hoàng Diệu, TPTN		Tiếng Anh	

TT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Được miễn thi	Thi ngoại ngữ	Ghi chú
			Nam	Nữ					
81	Nguyễn Thị	Lục		7/27/1980	Kế toán viên trung cấp	TH Kim Đồng, TP TN		Tiếng Anh	
82	Trịnh Thị Phương	Thảo		1/2/1985	Kế toán viên trung cấp	Trường THCS Nguyễn Văn Linh- UBND Thành phố Tây Ninh		Tiếng Anh	
83	Mai Thị Kim	Liên		8/29/1985	Kế toán viên trung cấp	Trường mầm non Thái Chánh- UBND TP.TN		Tiếng Anh	
84	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh		10/8/1988	Kế toán viên trung cấp	TH Cẩm An, Gò Dầu		Tiếng Anh	
85	Trần Thị Kim	Huệ		14/01/1983	Kế toán viên trung cấp	TH Trần Quốc Đại, Gò Dầu		Tiếng Anh	
86	Trần Thị Kim	Quyên		22/01/1987	Kế toán viên trung cấp	TH Phước Đức, Gò Dầu		Tiếng Anh	
87	Hồ Kim	Thoại		22/08/1986	Kế toán viên trung cấp	THCS Nguyễn Thị Bé, Gò Dầu		Tiếng Anh	
88	Trần Thị Tuyết	Minh		18/02/1985	Kế toán viên trung cấp	THCS Thanh Phước, Gò Dầu		Tiếng Anh	
89	Ngô Thị Kim	Tiền		29/3/1981	Kế toán viên trung cấp	THCS Lê Văn Thới, Gò Dầu		Tiếng Anh	
90	Võ Thị Phương	Thảo		21/05/1988	Nhân viên kế toán	MN Rạng Đông, Trảng Bàng		Tiếng Anh	
91	Trần Thị Ngọc	Yến		5/2/1988	Nhân viên kế toán	MG Bông Hồng, Trảng Bàng		Tiếng Anh	
92	Lương Thị Kiều	Hoa		26/03/1984	Nhân viên kế toán	TH Ngô Văn Tô, Trảng Bàng		Tiếng Anh	
93	Hồ Thế	Nhụy		6/12/1988	Nhân viên kế toán	THCS Phước Bình B, Trảng Bàng		Tiếng Anh	
94	Trương Thị Yến	Xuân		22/06/1990	Nhân viên kế toán	TH Trảng Bàng, Trảng Bàng		Tiếng Anh	
95	Lê Thị Ngọc	Tuyền		24/04/1985	Nhân viên kế toán	TH Đặng Văn Trước, Trảng Bàng		Tiếng Anh	
96	Võ Mỹ	Ngọc		14/04/1987	Nhân viên kế toán	Trường TH Tân Thuận, Trảng Bàng		Tiếng Anh	
97	Đặng Thùy	Ngân		10/1/1989	Nhân viên kế toán	TH Vàm Trảng, Trảng Bàng		Tiếng Anh	
98	Đỗ Trần Xuân	Linh		8/8/1988	Nhân viên kế toán	Trường TH An Phú, Trảng Bàng		Tiếng Anh	

TT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Được miễn thi	Thi ngoại ngữ	Ghi chú
			Nam	Nữ					
99	Phạm Thị Ánh	Hồng		2/9/1986	Nhân viên kế toán	Trường TH An Hòa, Trảng Bàng		Tiếng Anh	
100	Dương Thị	Yến		4/10/1987	Nhân viên kế toán	Trường THCS Gia Bình, Trảng Bàng		Tiếng Anh	
101	Hà Phương	Hiếu		4/8/1989	Nhân viên kế toán	TH An Hội, Trảng Bàng		Tiếng Anh	
102	Trần Thị Kim	Hồng		4/10/1985	Nhân viên kế toán	MG Hưng Thuận, Trảng Bàng		Tiếng Anh	
103	Nguyễn Xuân	Quý		30/07/1988	Nhân viên kế toán	THCS Gia Lộc, Trảng Bàng		Tiếng Anh	
104	Nguyễn Thành	Điệp		16/09/1985	Nhân viên kế toán	Trường TH Thanh Hòa, Trảng Bàng		Tiếng Anh	
105	Trần Thị Hồng	Nga		1/4/1986	Nhân viên kế toán	TH Đặng Thị Hiệt, Trảng Bàng		Tiếng Anh	
106	Mang Thu	Hiền		15/10/1986	Nhân viên kế toán	TH Phước Bình B, Trảng Bàng		Tiếng Anh	
107	Ngô Trần Ngọc	Minh		5/6/1984	Kế toán	MG Biên Giới, Châu Thành		Tiếng Anh	
108	Vũ Thị	Dương		8/12/1983	Kế toán	MG Đồng Khởi, Châu Thành		Tiếng Anh	
109	Hoàng Thị Tuyệt	Mai		2/17/1987	Kế toán	MG Long Vĩnh, Châu Thành		Tiếng Anh	
110	Nguyễn Thị Kim	Em		7/6/1985	Kế toán	MG Thành Long, Châu Thành		Tiếng Anh	
111	Nguyễn Thị Tuyệt	Anh		24/05/1988	Kế toán	MN Trung Vương		Tiếng Anh	
112	Hoàng Thị	Tâm		2/11/1990	Kế toán	TH Hào Dức A, Châu Thành		Tiếng Anh	
113	Nguyễn Thị	Yến		8/29/1983	Kế toán	TH Bến Sỏi, Châu Thành		Tiếng Anh	
114	Nguyễn Thị	Phượng		08/12/1986	Kế toán	TH Bình Phong		Tiếng Anh	
115	Nguyễn Thị	Chung		2/29/1984	Kế toán	TH Đỗ Tấn Nhiên, Châu Thành		Tiếng Anh	
116	Dương Thị	Huế		7/6/1987	Kế toán	TH Giồng Nần, Châu Thành		Tiếng Anh	
117	Nguyễn Chí	Hiếu	8/15/1987		Kế toán	TH Hoà Hội, Châu Thành		Tiếng Anh	
118	Huỳnh Thị Thùy	Linh		3/15/1988	Kế toán	TH Nguyễn Văn Trỗi, Châu Thành		Tiếng Anh	
119	Hồng Thị Thùy	Linh		3/4/1985	Kế toán	TH Ngô Thất Sơn, Châu Thành		Tiếng Anh	
120	Lưu Thị	Nga		1/1/1982	Kế toán	TH Phạm Tự Diễm, Châu Thành		Tiếng Anh	
121	Nguyễn Thị Cầm	Nhung		8/10/1987	Kế toán	TH Tua Hai, Châu Thành		Tiếng Anh	
122	Nguyễn Thị Trúc	Hà		03/02/1985	Kế toán	THCS An Cơ, Châu Thành		Tiếng Anh	
123	Trần Văn	Ngọc	5/25/1983		Kế toán	THCS Biên Giới, Châu Thành		Tiếng Anh	

TT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Được miễn thi	Thi ngoại ngữ	Ghi chú
			Nam	Nữ					
124	Nguyễn Hồng	Thảo		25/10/1985	Kế toán	THCS Hòa Hội, Châu Thành		Tiếng Anh	
125	Phạm Hồng	Xuyến		9/10/1987	Kế toán	THCS Hoà Thành, Châu Thành		Tiếng Anh	
126	Võ Thị Ngọc	Bích		6/12/1986	Kế toán	THCS Phước Vĩnh, Châu Thành		Tiếng Anh	
127	Nguyễn Thảo	My		19/10/1985	Kế toán	THCS Thái Bình, Châu Thành		Tiếng Anh	
128	Nguyễn Thị	Dung		20/5/1986	Kế toán	THCS Ninh Diên, Châu Thành		Tiếng Anh	
129	Lê Thị Thùy	Trang		20/11/1986	Kế toán	TH Thanh Diên, Châu Thành		Tiếng Anh	
130	Nguyễn Thị Thúy	An		9/6/1990	Kế toán viên cao đẳng	Trường TH Thị trấn Châu Thành		Tiếng Anh	